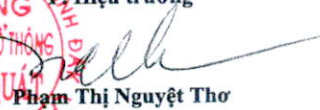


**DANH SÁCH HỌC SINH**  
Lớp 12A01, GVCN: Nguyễn Hàm Thắng

| STT | Họ và tên                | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lê Nguyễn Hoài An        | HS1012956225 | 21/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 2   | Mai Châu Quỳnh Anh       | HS1012958313 | 25/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 3   | Nguyễn Cao Phương Anh    | HCS66003795  | 19/12/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 4   | Nguyễn Thị Lan Anh       | HS1012956352 | 19/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 5   | Nguyễn Văn Thê Anh       | HS1012668776 | 28/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 6   | Lê Quang Danh            | HS1012955951 | 01/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 7   | Đinh Trần Long Đức       | HS1012956378 | 26/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 8   | Trần Văn Hậu             | HS1012956385 | 13/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 9   | Hoàng Ngọc Hiếu          | HS1012955957 | 27/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 10  | Văn Trần Đức Hiếu        | HS1012956388 | 13/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 11  | Mai Anh Hiệp             | HS1012668710 | 03/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 12  | Nguyễn Lê Hoàng          | HCS66000290  | 30/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 13  | Nguyễn Vương Khánh Huyền | HS1012668721 | 14/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 14  | Võ Lý Ngọc Huyền         | HCS66000486  | 19/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 15  | Vũ Kha                   | HS1012668698 | 03/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 16  | Đậu Duy Khoa             | HS1012956235 | 16/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 17  | Nguyễn Anh Khoa          | HS1012956386 | 21/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 18  | Phạm Đăng Khoa           | HS1012956374 | 16/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 19  | Đào Nguyễn Phương Lan    | HCS66003788  | 24/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 20  | Phạm Huỳnh Châu Long     | HS1012956358 | 03/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 21  | Hoàng Trần Thảo Ngân     | HS1012958278 | 29/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 22  | Đặng Ngọc Nguyên         | HCS66003710  | 13/08/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 23  | Lê Thảo Nguyên           | HS1012956357 | 27/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 24  | Nguyễn Phương Nguyên     | HS1012955953 | 27/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 25  | Nguyễn Thị An Nguyên     | HS1012956354 | 30/12/2006 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 26  | Trần Yên Nhi             | HS1012958308 | 08/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 27  | Hồ Tân Phát              | HS1012668797 | 07/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 28  | Võ Văn Hoàng Phú         | HS1012956522 | 25/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 29  | Nguyễn Nhật Anh Phương   | HS1012956237 | 11/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 30  | Huỳnh Trọng Quân         | HCS66002022  | 21/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 31  | Nguyễn Hoàng Quyên       | HS1012955635 | 20/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 32  | Dương Thị Lệ Tâm         | HS1012668692 | 11/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 33  | Nguyễn Hồ Xuân Thành     | HS1012958271 | 18/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 34  | Bùi Lê Phương Thảo       | HS1012668689 | 31/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 35  | Dương Thị Thanh Thảo     | HS1012955971 | 29/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 36  | Hồ Thanh Thảo            | HS1012956233 | 19/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 37  | Hồ Thanh Thủy            | HCS66001200  | 02/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 38  | Phạm Phương Thủy         | HS1012956356 | 26/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 39  | Nguyễn Đỗ Anh Thư        | HCS66003850  | 25/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 40  | Phạm Thị Anh Thư         | HS1012955644 | 10/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 41  | Lê Thị Mỹ Trang          | HCS66A00001  | 11/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 42  | Lê Đặng Bảo Trâm         | LQD 22126    | 19/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 43  | Ngô Đắc Đức Trọng        | HS1012958305 | 04/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 44  | Trịnh Phạm Tú Uyên       | HS1012956223 | 06/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A01             |         |
| 45  | Trương Sĩ Vinh           | HS1012956381 | 06/08/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |
| 46  | Đặng Lê Hoàng Vũ         | HCS66000915  | 07/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A01             |         |

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024  
P. Hiệu trưởng  
  
Phạm Thị Nguyệt Thor

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A02, GVCN: Phạm Thị Thắm**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Phạm Hà Hoài An        | HS1012956372 | 31/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 2   | Ngô Hồng Anh           | HS1012668758 | 02/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 3   | Hoàng Bá Chương        | HS1012955634 | 17/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 4   | Nguyễn Đức Duy         | HS1012596277 | 03/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 5   | Nguyễn Tuấn Dũng       | HS1012955627 | 02/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 6   | Trương Thị Thùy Dương  | HS1012958306 | 20/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 7   | Nguyễn Trần Hải Đăng   | HS1012958243 | 10/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 8   | Nguyễn Trần Gia Hào    | HCS66000642  | 12/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 9   | Phạm Hoàng Mỹ Hạnh     | HS1012955950 | 14/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 10  | Đỗ Thị Minh Hằng       | HS1012958237 | 05/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 11  | Lê Nguyễn Nhứt Hiều    | HS1012958312 | 01/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 12  | Võ Văn Thái Hoàng      | HCS66002274  | 02/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 13  | Huỳnh Quốc Huy         | HS1012668749 | 10/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 14  | Phan Thanh Hưng        | HS1012958283 | 23/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 15  | Lê Gia Minh Kha        | HS1012955766 | 06/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 16  | Đặng Ngọc Khánh        | HCS66000806  | 01/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 17  | Nguyễn Trần Quốc Khánh | HS1012661785 | 30/08/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 18  | Nguyễn Huy Kiệt        | HS1012956507 | 21/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 19  | Nguyễn Thùy Linh       | HS1012668800 | 12/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 20  | Ngô Hồng Linh          | HS1012955762 | 24/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 21  | Phan Thanh Ngân        | HCS66002515  | 08/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 22  | Nguyễn Gia Nghi        | HS1012668437 | 10/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 23  | Cao Anh Nguyễn         | HS1012958311 | 12/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 24  | Đinh Nhật Nguyễn       | HCS66004694  | 27/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 25  | Phạm Nhật Minh Nguyễn  | HS1012668705 | 16/12/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 26  | Võ Văn Nhật            | HS1012956382 | 22/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 27  | Lê Minh Pháp           | HS1012686287 | 21/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 28  | Hồ Nguyễn Hoàng Quyên  | HS1012958314 | 02/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 29  | Võ Thị Như Quỳnh       | HS1012955636 | 27/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 30  | Hoàng Tiên Tài         | HS1012668741 | 20/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 31  | Nguyễn Thị Thu Thảo    | HS1012955956 | 08/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 32  | Nguyễn Văn Thiên       | HCS66003974  | 07/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 33  | Phạm Thị Thu Thủy      | HS1012668696 | 24/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 34  | Đặng Hoàng Khánh Thu   | HS1012955979 | 08/12/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 35  | Lê Trần Anh Thư        | HS1012955764 | 27/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 36  | Trần Thị Bảo Trâm      | HCS66004107  | 14/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 37  | Võ Thế Triều           | HS1012661849 | 18/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 38  | Huỳnh Nhật Triệu       | HS1012956377 | 24/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 39  | Văn Đình Trí           | HS1012955648 | 03/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 40  | Nguyễn Anh Tuấn        | HS1012668709 | 27/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 41  | Hoàng Anh Tú           | HCS66003775  | 27/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 42  | Nguyễn Lê Hoàng Uyên   | HS1012956521 | 29/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A02             |         |
| 43  | Trần Hoàng Nhật Vinh   | HS1012955978 | 31/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 44  | Võ Duy Vinh            | HS1012958324 | 24/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |
| 45  | Phan Minh Vũ           | HS1012668731 | 13/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A02             |         |

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024  
P. Hiệu trưởng  
TRƯỜNG THPT CAO BÁ QUÁT  
Phạm Thị Nguyệt Thor

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A03, GVCN: Y Duy Eban**

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Ngọc Anh     | HS1012956506 | 19/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 2   | Nguyễn Hoàng Gia Bảo    | HS1012955973 | 01/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 3   | Nguyễn Ngọc Bích Châu   | HS1012958241 | 18/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 4   | Trần Hữu Đạt            | HS1012956219 | 07/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 5   | Mạc Hải Đăng            | HCS66002566  | 03/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 6   | Nguyễn Thanh Đình       | HS1012956516 | 26/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 7   | Nguyễn Hương Giang      | HS1012596053 | 11/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 8   | Lâm Thị Ngọc Hạ         | HS1012955938 | 06/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 9   | Phan Thị Mỹ Hằng        | HS1012956515 | 06/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 10  | Nguyễn Trần Huy Hoàng   | HCS66004185  | 05/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 11  | Phạm Minh Gia Huy       | HCS66000049  | 05/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 12  | Trần Thị Thanh Huyền    | HCS66002198  | 23/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 13  | Lê Hữu Huỳnh            | HS1012668386 | 16/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 14  | Phạm Khánh Hưng         | HS1012596282 | 19/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 15  | Trương Chí Khang        | HS1012672602 | 10/12/2006 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 16  | Lê Đức Kiên             | HS1012956355 | 27/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 17  | H' Lis Eban             | HS1012958316 | 14/12/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A03             |         |
| 18  | Trần Thành Luân         | HS1012668748 | 22/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 19  | Bùi Văn Huy Nam         | HS1012668725 | 31/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 20  | Trần Nhật Nam           | HS1012958322 | 22/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 21  | Nguyễn Đình Nguyên      | HCS66001026  | 03/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 22  | Nguyễn Quang Nguyên     | HS1012958234 | 22/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 23  | Nguyễn Quốc Nguyên      | HS1012955640 | 24/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 24  | Lê Văn Nhân             | HS1012958266 | 02/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 25  | Nguyễn Huỳnh Thành Nhân | HS1012956510 | 19/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 26  | Nguyễn Ngọc Yên Nhi     | HS1012956122 | 20/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 27  | Nguyễn Thị Tuyết Nhung  | HS1012955624 | 10/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 28  | Huỳnh Thị Quỳnh Như     | HS1012956504 | 12/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 29  | Trần Quỳnh Như          | HS1012956364 | 01/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 30  | Trương Ngọc Uyên Ny     | HS1012955848 | 31/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 31  | Lê Ngọc Tú Oanh         | HS1012668738 | 22/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 32  | Nguyễn Lê Nam Phong     | HS1012668730 | 22/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 33  | Trương Thị Thu Phương   | HS1012668761 | 23/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 34  | Hoàng Quân              | HS1012955637 | 16/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A03             |         |
| 35  | Nguyễn Thị Ngọc Quý     | HS1012958236 | 20/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 36  | Trần Thu Sương          | HS1012668812 | 20/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 37  | Phạm Hoàng Anh Thư      | HS1012956117 | 02/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 38  | Phạm Thị Anh Thư        | HS1012956513 | 05/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 39  | Phạm Thị Thanh Thương   | HS1012668733 | 12/12/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 40  | Đỗ Thị Phương Uyên      | HS1012956503 | 05/12/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |
| 41  | Trương Tiểu Uyên        | HS1012956615 | 03/12/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A03             |         |

TP. Buon Ma Thuot, ngày 4 tháng 9 năm 2024  
P. Hiệu trưởng  
  
Phạm Thị Nguyệt Thor

*(Red circular stamp: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀK LĂK, THPT CAO BẢ QUÁT)*

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A04, GVCN: Nguyễn Thanh Định**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Kim Anh     | HCS66000908  | 16/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 2   | Hồ Thị Thu Bích        | HCS66000738  | 21/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 3   | Phan Nhật Thành Công   | HS1012958281 | 01/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 4   | Phan Nhật Thành Danh   | HS1012958282 | 01/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 5   | Phạm Đoàn Đức Diệu     | HS1012668690 | 23/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 6   | Mai Thị Mỹ Duyên       | HCS66003570  | 19/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 7   | Võ Dũng                | HS1012668796 | 17/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 8   | Trương Tô Đông         | HS1012956618 | 02/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 9   | Lê Võ Minh Đức         | HS1012958280 | 29/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 10  | Trần Thúy Hiền         | HS1012955954 | 04/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 11  | Nguyễn Hữu Hiếu        | HS1012955958 | 21/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 12  | Văn Minh Hoài          | HS1012955629 | 18/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 13  | Cao Võ Gia Huy         | HS1012956338 | 18/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 14  | Hồ Việt Huy            | HS1012956380 | 14/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 15  | Nguyễn Huỳnh Thanh Huy | HCS66000597  | 11/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 16  | Phạm Thị Khánh Huyền   | HS1012955967 | 06/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 17  | Võ Văn Hùng            | HS1012956607 | 25/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 18  | Lâm Ngọc Lan           | HS1012958242 | 03/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 19  | Võ Duy Mạnh            | HS1012956379 | 20/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 20  | Trần Hoàng Nhật Nam    | HS1012958315 | 07/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 21  | Cao Trung Nguyên       | HS1012668817 | 13/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 22  | Nguyễn Chí Nguyên      | HS1012668808 | 22/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 23  | Nguyễn Hoài Nam Nguyễn | HS1012958269 | 22/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 24  | Quách Thị Ngọc Nhi     | HS1012616553 | 07/10/2007 | Nữ        | Mường   | 11A04             |         |
| 25  | Lê Thị Ný Ny           | HS1012958304 | 26/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 26  | Hoàng Tân Phi          | HS1012956353 | 13/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 27  | Hoàng Minh Phương      | HS1012956387 | 18/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 28  | Nguyễn Việt Quang      | HCS66000165  | 05/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 29  | Văn Đức Thành          | HS1012958327 | 07/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 30  | Võ Văn Thành           | HS1012956123 | 05/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 31  | Y Thiêm Adrong         | HS1012668404 | 30/10/2007 | Nam       | E Đê    | 11A04             |         |
| 32  | Bùi Đăng Thông         | HS1012956508 | 01/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 33  | Nguyễn Diệu Thủy       | HCS66001226  | 31/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 34  | Nguyễn Lê Xuân Thu     | HS1012955868 | 16/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 35  | Hà Thọ Toàn            | HCS66003766  | 30/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 36  | Nguyễn Quốc Trung      | HS1012956120 | 20/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 37  | Trần Lê Anh Tuấn       | 116232182126 | 13/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 38  | Nguyễn Thị Kim Tuyền   | HS1012955983 | 11/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 39  | Trần Nguyễn Cát Tường  | HS1012955974 | 04/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 40  | Bùi Phương Uyên        | HS1012956376 | 07/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 41  | Trần Nguyễn Ngọc Vân   | HS1012668806 | 07/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 42  | Lê Hồ Huy Vũ           | HS1012668805 | 12/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 43  | Võ Quang Vũ            | HS1012955631 | 26/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A04             |         |
| 44  | Hoàng Ngọc Hà Vy       | HS1012956366 | 05/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |
| 45  | Trần Thị Như Ý         | HS1012958307 | 12/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A04             |         |

TP Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024  
P. Hiệu trưởng  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**CAO BẢ QUÁT**  
Phạm Thị Nguyệt Thor

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
Lớp 12A05, GVCN: Lê Thị Hồng Nhung

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Đỗ Trần Trâm Anh        | HS1012956490 | 15/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 2   | Hồ Diệp Anh             | HS1012668724 | 13/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 3   | Tổng Chí Bảo            | HS1012958267 | 27/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 4   | Hoàng Linh Chi          | HCS66000737  | 28/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 5   | Trần Phương Dung        | HS1012955625 | 01/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 6   | Nguyễn Hoàng Ngọc Duyên | HS1012958240 | 03/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 7   | Nguyễn Trà Giang        | HS1012955988 | 29/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 8   | Nguyễn Anh Hào          | HS1012956368 | 02/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 9   | Đoàn Ngọc Hân           | HS1012668795 | 08/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 10  | Nguyễn Văn Hoàng        | HS1012958300 | 27/06/2006 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 11  | Nguyễn Gia Huy          | HCS66000911  | 02/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 12  | Đoàn Thị Diễm Hương     | HS1012958265 | 21/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 13  | Phạm Ngọc Khánh         | HS1012668702 | 12/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 14  | Nguyễn Anh Khánh Linh   | HS1012958249 | 25/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 15  | Lê Thị Mỹ Loan          | HS1012958272 | 22/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 16  | Trần Văn Hoàng Long     | HS1012958288 | 30/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 17  | Đoàn Ngọc Khánh Ly      | HCS66001165  | 01/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 18  | Võ Thị Thu Nga          | HS1012956509 | 05/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 19  | Mai Thị Thanh Ngân      | HS1012668735 | 12/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 20  | Trần Việt Nguyên        | HS1012955643 | 17/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 21  | Lưu Thị Yên Nhi         | HS1012955639 | 15/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 22  | Nguyễn Linh Nhi         | HCS66004439  | 08/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 23  | Ngô Lâm Tâm Như         | HS1012955633 | 02/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 24  | Nguyễn Quỳnh Như        | HS1012668465 | 15/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 25  | Dương Hiền Phát         | HS1012956696 | 15/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 26  | Nguyễn Như Đan Phượng   | HS1012956511 | 19/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 27  | Phạm Minh Quân          | HS1012955962 | 13/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 28  | Hồ Minh Thiện           | HS1012668823 | 21/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 29  | Nguyễn Hà Anh Thư       | HS1012958274 | 02/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 30  | Trần Nguyễn Thủy Tiên   | HS1012956333 | 08/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 31  | Văn Đặng Thủy Tiên      | HS1012596308 | 09/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 32  | Lê Ngọc Thu Trang       | HS1012596384 | 07/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 33  | Nguyễn Phan Ngọc Trang  | HS1012955976 | 21/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 34  | Nguyễn Thị Thảo Trâm    | HS1012955638 | 18/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 35  | Nguyễn Phan Thanh Trúc  | HCS66000637  | 27/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 36  | Trần Thị Tứ             | HS1012955642 | 05/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 37  | Trần Thị Cẩm Uyên       | HS1012955628 | 18/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 38  | Lê Văn Vũ               | HS1012958340 | 24/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A05             |         |
| 39  | Phạm Đình Nhã Vy        | HS1012668739 | 04/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |
| 40  | Trần Ngọc Như Ý         | HS1012958252 | 10/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A05             |         |



TP. Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024

P. Hiệu trưởng

Phạm Thị Nguyệt Thor

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A06, GVCN: Phạm Thị Dung**

| STT | Họ và tên                | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Lê Phương Anh     | HS1012668460 | 28/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 2   | Trần Hồng Anh            | HS1012616650 | 28/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 3   | Trần Thị Thảo Anh        | CBQ2021230   | 30/03/2006 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 4   | Phạm Đình Thiện Bảo      | HCS66002166  | 24/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 5   | Trần Gia Bảo             | HS1012616496 | 09/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 6   | H' Mai Chân Adrong       | HS1012668815 | 06/07/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A06             |         |
| 7   | Y Cương Mlô              | HS1012955843 | 08/10/2005 | Nam       | E Đê    | 11A06             |         |
| 8   | Nguyễn Châu Phương Duyên | HS1012668778 | 19/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 9   | Lê Tiên Đạt              | HS1012958334 | 23/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 10  | Phạm Cao Đạt             | HS1012668717 | 06/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 11  | Vũ Hải Đăng              | HS1012596274 | 11/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 12  | Nguyễn Gia Hân           | HS1012955969 | 25/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 13  | Trương Thanh Huy         | HS1012958259 | 09/11/2006 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 14  | Võ Gia Huy               | HS1012668716 | 01/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 15  | Y' Hùng - Niê            | HS1012669176 | 31/12/2007 | Nam       | E Đê    | 11A06             |         |
| 16  | Giang Kim Vân Khánh      | HCS66003872  | 26/06/2006 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 17  | Lê Nguyễn Thùy Linh      | HS1012958276 | 09/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 18  | Nguyễn Văn Ngọc Linh     | CBQ2021155   | 13/08/2006 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 19  | Y - Nghiêm Eban          | CBQ2021336   | 22/07/2006 | Nam       | E Đê    | 11A06             |         |
| 20  | Hoàng Khánh Nguyên       | HS1012668479 | 01/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 21  | Trần Quốc Phong          | HS1012958323 | 13/08/2007 | Nam       | Kinh    | 11A06             |         |
| 22  | Hà Xuân Lệ Thu           | HS1012668706 | 06/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 23  | Lương Thị Thu Thủy       | HCS66001542  | 28/08/2007 | Nữ        | Thái    | 11A06             |         |
| 24  | Ngô Quỳnh Anh Thư        | HS1012956113 | 19/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 25  | Trần Nguyễn Anh Thư      | HS1012668701 | 21/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 26  | Trần Ngọc Trâm           | HS1012958245 | 13/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 27  | Dương Thị Thảo Trinh     | CBQ29082022  | 06/01/2006 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 28  | Nguyễn Tú Uyên           | HS1012668389 | 23/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A06             |         |
| 29  | Trương Thị Thuý Vy       | HCS66002324  | 25/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 30  | Võ Thủy Vy               | HS1012668782 | 03/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |



TP. Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024

P. Hiệu trưởng

Phạm Thị Nguyệt Thơ

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A07, GVCN: Nguyễn Thị Hậu**

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Vũ Trâm Anh             | HS1012956111 | 13/02/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A08             |         |
| 2   | Lê Thị Kim Anh          | HS1012958336 | 15/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A08             |         |
| 3   | H' Châu Eban            | HS1012958328 | 24/10/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 4   | Ngô Quốc Cường          | HS1012668707 | 27/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 5   | Nguyễn Văn Thành Dương  | HS1012686293 | 25/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A08             |         |
| 6   | Nguyễn Phan Đại         | HS1012596361 | 07/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A08             |         |
| 7   | H - Điệp Byă            | HS1012668818 | 13/12/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 8   | Dương Gia Hân           | HS1012955770 | 15/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A08             |         |
| 9   | Lê Hữu Hiếu             | HS1013009466 | 25/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 10  | H' Hoàng Eban           | HS1013018919 | 02/09/2007 | Nữ        | E đê    | 11A07             |         |
| 11  | Trần Quang Hồng         | HS1012958292 | 25/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A08             |         |
| 12  | Phạm Kim Khánh          | HS1012958326 | 10/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A08             |         |
| 13  | Nguyễn Ngọc Bảo Khuyên  | HS1012955856 | 19/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A08             |         |
| 14  | Trần Lê Tuấn Kiệt       | HS1012668745 | 12/10/2006 | Nam       | Kinh    | 11A08             |         |
| 15  | H' Kruin - Eban         | HS1012668704 | 17/04/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 16  | Nguyễn Thị Kim Loan     | HCS66003866  | 06/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A08             |         |
| 17  | H Ngoa Adrong           | CBQ2021249   | 19/05/2006 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 18  | H' Nin- Knul            | HS1012668740 | 30/05/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 19  | Nguyễn Tiên Phát        | HCS66004593  | 21/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 20  | Nguyễn Hoàng Anh Phi    | HS1012958333 | 24/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A08             |         |
| 21  | H' Soan- Byă            | HS1012668792 | 25/03/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 22  | Nguyễn Phước Vĩnh Thành | HS1012668799 | 22/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A08             |         |
| 23  | H' Thị- Knul            | HS1012668752 | 01/02/2007 | Nữ        | E đê    | 11A07             |         |
| 24  | Y Thuận Eban            | CBQ2021393   | 22/01/2006 | Nam       | E Đê    | 11A08             |         |
| 25  | Huỳnh Anh Thư           | HS1012956523 | 04/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A08             |         |
| 26  | Trần Văn Tuấn           | CBQ2021402   | 05/11/2006 | Nam       | Kinh    | 11A08             |         |
| 27  | H' Uin Niê              | HCS66003290  | 01/01/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 28  | H' Uom- Adrong          | HS1012668722 | 09/05/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 29  | H' zuyên Niê            | HCS66002341  | 08/12/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A08             |         |
| 30  | Nguyễn Văn Thành Đại    | HS1012686294 | 25/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 31  | Trương Công Huy         | HS1012955845 | 04/11/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024  
P. Hiệu trưởng  
**TRƯỜNG THPT CAO BÁ QUÁT**  
Phạm Thị Nguyệt Thor

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A08, GVCN: Nguyễn Thị Hồng Quỳnh**

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Gia Bảo        | HS1012581558 | 03/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A09             |         |
| 2   | H' Chiêu Adrong       | HS1012668810 | 19/01/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |
| 3   | H' Chuyên - Niê       | HS1012668785 | 21/05/2007 | Nữ        | E đê    | 11A07             |         |
| 4   | Lê Vũ Duy             | HS1012956383 | 01/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 5   | Lê Ngọc Bảo Hân       | HCS66001271  | 09/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A09             |         |
| 6   | Lê Quý Huy            | CBQ2021241   | 05/05/2006 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 7   | Phan Lê Thanh Hữu     | HCS66002875  | 11/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A09             |         |
| 8   | H' Juin- Byă          | HS1012668737 | 03/09/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |
| 9   | H' Khen Di - Niê      | HS1012668756 | 09/01/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |
| 10  | Nguyễn Thị Thủy Linh  | HCS66002380  | 03/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 11  | Nguyễn Văn Lộc        | HCS66004730  | 01/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A09             |         |
| 12  | Trần Thị Mai          | HS1012668714 | 09/01/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A09             |         |
| 13  | H' Mĩng Byă           | HCS66003765  | 03/10/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A07             |         |
| 14  | H' Muin - Adrông      | CBQ2021333   | 24/01/2006 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |
| 15  | H' Na Ra-adrông       | HS1012956611 | 05/11/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |
| 16  | H' Nếp- Eban          | HS1012955768 | 03/02/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |
| 17  | Hoàng Tân Phát        | HS1012668773 | 27/03/2007 | Nam       | Kinh    | 11A09             |         |
| 18  | Nguyễn Minh Quân      | HS1012956519 | 10/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 19  | H' Rô Ma - Niê        | HS1012668715 | 15/06/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |
| 20  | Triệu Ngọc Thắng      | HS1012668688 | 11/06/2007 | Nam       | Dao     | 11A09             |         |
| 21  | Y' Thắng- Adrông      | HS1012958261 | 10/06/2007 | Nam       | E Đê    | 11A09             |         |
| 22  | Trịnh Thị Minh Thư    | HS1012668771 | 15/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A09             |         |
| 23  | Nguyễn Thị Thủy Tiên  | HS1012958303 | 28/09/2006 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 24  | Nguyễn Thị Huyền Trân | HS1012958253 | 19/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A09             |         |
| 25  | H' Trúc - Eban        | HS1013018918 | 23/01/2007 | Nữ        | E đê    | 11A07             |         |
| 26  | Phan Thị Thanh Uyên   | HS1012956498 | 01/12/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A09             |         |
| 27  | Y' Văn - Eban         | HS1013018923 | 06/06/2007 | Nam       | E Đê    | 11A09             |         |
| 28  | Hoàng Quốc Việt       | HS1012668816 | 21/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A09             |         |
| 29  | H' Lê Vy - Kbuôr      | HS1012668697 | 07/10/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A09             |         |



TP. Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024

P. Hiệu trưởng

Phạm Thị Nguyệt Thơ

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A09, GVCN: Vương Quốc Khoa**

| STT | Họ và tên            | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Đỗ Lan Anh           | HS1007893403 | 19/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A10             |         |
| 2   | Đỗ Văn Anh           | HS1007893404 | 19/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A10             |         |
| 3   | Phùng Khánh Chi      | HS1012668732 | 30/10/2007 | Nữ        | Mường   | 11A10             |         |
| 4   | Lê Nguyễn Nhật Đăng  | HS1012955839 | 17/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 5   | H' Êm M Lô           | HS1013018948 | 13/01/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A10             |         |
| 6   | Nguyễn Tân Huy       | HS1012668765 | 06/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 7   | H' Ju Lét- Adrong    | HS1012668742 | 09/10/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A10             |         |
| 8   | Y Khuyên Niê         | HCS66003972  | 16/08/2007 | Nam       | E Đê    | 11A10             |         |
| 9   | H' La Vi- Kbuôr      | HS1012668723 | 03/02/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A10             |         |
| 10  | Đặng Thị Thủy Linh   | HCS66004530  | 07/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A10             |         |
| 11  | Phạm Thành Lộc       | HS1012668720 | 21/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 12  | Võ Thị Ngọc My       | HS1012956520 | 17/08/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A10             |         |
| 13  | Lê Hoàng Nguyễn      | HS1012668728 | 30/01/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 14  | Trần Thị Quỳnh Như   | HS1012689919 | 09/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A10             |         |
| 15  | Nguyễn Xuân Quang    | HS1012668713 | 11/08/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 16  | Lâm Thị Như Quỳnh    | HS1012956526 | 06/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 17  | Võ Trần Tâm          | HS1012668807 | 01/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 18  | Nguyễn Công Thành    | HS1012668783 | 19/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 19  | Y Thiết - Eban       | HS1012958335 | 02/03/2007 | Nam       | E Đê    | 11A10             |         |
| 20  | Nguyễn Ngọc Thiện    | HS1012668784 | 27/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 21  | Đỗ Quang Thọ         | HS1012958268 | 14/04/2006 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 22  | Nguyễn Thị Thủy Tiên | HS1012668727 | 27/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A10             |         |
| 23  | Hồ Đăng Trung        | HS1012668703 | 11/04/2007 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 24  | Đặng Thị Ngọc Uyên   | HCS66000583  | 16/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A10             |         |
| 25  | Trần Nguyên Vũ       | CBQ2021405   | 08/09/2006 | Nam       | Kinh    | 11A10             |         |
| 26  | Y Wỹ - Kbuôr         | HS1012668774 | 30/01/2007 | Nam       | E Đê    | 11A10             |         |
| 27  | H' Ya Ly - Mlô       | HS1013018924 | 01/11/2006 | Nữ        | E Đê    | 11A10             |         |
| 28  | H' Yoan - Byă        | HS1012668759 | 05/06/2007 | Nữ        | E Đê    | 11A10             |         |

TP. Buon Ma Thuot, ngày 4 tháng 9 năm 2024  
P. Hiệu trưởng  
  
Phạm Thị Nguyệt Thơ



**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A10, GVCN: Nguyễn Thị Thanh Hà**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Y' Bê Ly - Niê         | HS1013018947 | 06/06/2007 | Nam       | Ê Đê    | 11A11             |         |
| 2   | H' Dung Niê            | HS1013018913 | 02/01/2007 | Nữ        | Ê Đê    | 11A11             |         |
| 3   | Nguyễn Văn Duy         | HS1012958319 | 11/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 4   | Nguyễn Võ Khánh Duyên  | HS1012686255 | 08/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A11             |         |
| 5   | Lê Nguyễn Quốc Dũng    | HS1012672645 | 06/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 6   | Nguyễn Hoài Đồng       | HS1012955645 | 02/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 7   | H' Đuông Kbuôr         | HCS66003771  | 08/08/2007 | Nữ        | Ê đê    | 11A07             |         |
| 8   | H' Gang - Byă          | HS1012668770 | 16/12/2007 | Nữ        | Ê Đê    | 11A11             |         |
| 9   | Nguyễn Hiếu            | HS1012958325 | 21/08/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 10  | Trần Phi Hùng          | HS1012668777 | 17/10/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 11  | Đinh Anh Kiên          | CBQ260820231 | 14/05/2006 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 12  | Nguyễn Tam Kiệt        | HS1012956121 | 14/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 13  | Y' Lade - Buôn Yă      | HS1012668803 | 02/11/2007 | Nam       | Ê Đê    | 11A11             |         |
| 14  | Hoàng Thạch Bảo Lâm    | HCS66004304  | 14/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 15  | Y' Luật Eban           | HCS66001138  | 21/04/2007 | Nam       | Ê đê    | 11A07             |         |
| 16  | H' Lusiam - Ađrông     | HS1012668767 | 23/10/2007 | Nữ        | Ê đê    | 11A07             |         |
| 17  | Trần Thị Trà My        | HS1012958330 | 03/03/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A07             |         |
| 18  | H' Na Ly - Eban        | CBQ2021209   | 23/08/2006 | Nữ        | Ê Đê    | 11A11             |         |
| 19  | Lê Thị Yên Ngọc        | HS1012958309 | 29/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A11             |         |
| 20  | Cao Lê Thảo Nguyễn     | HS1012956496 | 11/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A11             |         |
| 21  | Mai Bảo Nguyễn         | HS1012958296 | 30/08/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 22  | Trương Lê Trung Nguyên | HS1012668712 | 13/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 23  | Hoàng Thị Y Nhi        | HCS66002573  | 26/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11A11             |         |
| 24  | Nguyễn Quốc Phong      | HS1012668813 | 26/12/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 25  | Xa Thùy Phương         | HS1012668820 | 29/09/2007 | Nữ        | Mường   | 11A11             |         |
| 26  | H' Sila - Kbuôr        | HS1012668691 | 28/10/2007 | Nữ        | Ê Đê    | 11A11             |         |
| 27  | Vũ Việt Sơn            | HS1012955980 | 01/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11A11             |         |
| 28  | Hoàng Văn Thiên        | HCS66003789  | 05/06/2007 | Nam       | Kinh    | 11A07             |         |
| 29  | H' Wiế - Eban          | HS1012958251 | 21/04/2007 | Nữ        | Ê Đê    | 11A11             |         |
| 30  | H' Xuân Ađrông         | HS1012668775 | 11/07/2007 | Nữ        | Ê đê    | 11A07             |         |



TP. Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 9 năm 2024

P. Hiệu trưởng

Phạm Thị Nguyệt Thơ